

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

PHỤ LỤC SỐ 01
ĐIỀU CHỈNH PHÂN BỐ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023
(Nguồn NSTP hưởng)

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2023 của HĐND Thành phố Đồng Hới)

ĐVT: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Kế hoạch đầu tư công năm 2023 đã ban hành			Điều chỉnh kế hoạch vốn		Kế hoạch đầu tư công năm 2023 sau điều chỉnh			Nguồn vốn đầu tư công	Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:		Giảm (-)	Tăng (+)	Tổng cộng	Trong đó:			
			Nguồn NSTP	Nguồn NS xã phường hưởng theo số hưởng điều tiết				Nguồn NSTP	Nguồn NS xã phường hưởng theo số hưởng điều tiết		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
A	Tổng số thu tiền sử dụng đất của Thành phố được Tỉnh giao kế hoạch năm	341.149									
B	Nguồn vốn KH đầu tư công TP xây dựng năm 2023	803.084	654.234	148.850	0	7.710	810.794	661.944	148.850		
B.1	Tổng nguồn vốn NS thành phố phân bổ KH năm 2023	654.234	654.234	-	0	7.710	661.944	661.944	-		
	Gồm: - Nguồn vốn Ngân sách tập trung	22.099	22.099				22.099	22.099		Nguồn trong nước	
	- Nguồn vốn quỹ đất được hưởng theo tỷ lệ điều tiết	632.135	632.135	0	0	7.710	639.845	639.845			
	+ Nguồn vốn được hưởng theo tỷ lệ điều tiết	319.050	319.050				319.050	319.050		Nguồn quỹ đất	
	+ Nguồn vượt thu ngân sách tiền đất 2022 (có xác nhận của Kho bạc NN Quảng Bình)	285.663	285.663				285.663	285.663		Nguồn quỹ đất	
	+ Nguồn thu từ tiền sử dụng đất để thanh toán chi phí hạ tầng tạo quỹ đất	88.046	88.046				88.046	88.046		Nguồn quỹ đất	
	+ Giảm nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021 đã chuyển nguồn qua 2022	-51.776	-51.776				-51.776	-51.776		Nguồn quỹ đất	
	+ Giảm nguồn 2023 do điều chuyển vốn	-8.848	-8.848				-8.848	-8.848		Nguồn quỹ đất	
	+ Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 đã chuyển nguồn qua 2023	0				7.710	7.710	7.710			

TT	NỘI DUNG	Kế hoạch đầu tư công năm 2023 đã ban hành			Điều chỉnh kế hoạch vốn		Kế hoạch đầu tư công năm 2023 sau điều chỉnh			Nguồn vốn đầu tư công	Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:		Giảm (-)	Tăng (+)	Tổng cộng	Trong đó:			
			Nguồn NSTP	Nguồn NS xã phường hưởng theo số hưởng điều tiết				Nguồn NSTP	Nguồn NS xã phường hưởng theo số hưởng điều tiết		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
B.2	Chi đầu tư hạ tầng phát triển quỹ đất đấu giá	0					0				
B.2	Nguồn vốn giao xã phường bố trí	148.850		148.850			148.850		148.850	Nguồn quỹ đất	
C	Phân bổ cho các lĩnh vực	803.084	654.234	148.850	53.820	61.530	810.794	661.944	148.850		
1	Dự phòng chung kế hoạch đầu tư công	3.433	3.433				3.433	3.433		Nguồn quỹ đất	
2	Kinh phí đo đạc lập bản đồ địa chính	1.240	1.240				1.240	1.240		Nguồn quỹ đất	
3	Vốn chuẩn bị đầu tư	3.000	3.000				3.000	3.000		Nguồn quỹ đất	
4	Bổ trí công trình hoàn thành	100.490	100.490	-	6.788	6.788	100.490	100.490		Nguồn trong nước, nguồn quỹ đất	
	- Công trình xây dựng đầu năm 2021	52.756	52.756		1.409		51.347	51.347			Chi tiết có PL 04
	- Công trình vượt thu giữa năm 2021	47.734	47.734				47.734	47.734			
	- Bổ trí lại vốn các dự án đã chuyển vốn cuối năm 2022	-	-			6.788	6.788	6.788			Chi tiết có PL 04
	- Giảm Nguồn vốn vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023	-			5.379			-5.379			Chi tiết có PL 04
5	Bổ trí công trình chuyển tiếp 2023	335.968	335.968	-	44.933	44.253	335.288	335.288		Nguồn quỹ đất	
	- Các dự án chuyển tiếp bổ trí đầu năm 2022	222.838	222.838		44.933		177.905	177.905			Chi tiết có PL 04, 05
	- Các dự án chuyển tiếp bổ sung từ nguồn vượt thu 2022	113.130	113.130				113.130	113.130			
	- Bổ trí lại vốn các dự án đã chuyển vốn cuối năm 2022	-				44.253	44.253	44.253			Chi tiết có PL 04
6	- Bổ trí dự án khởi công mới 2023	76.442	76.442	-	1.099	9.489	84.832	84.832			

TT	NỘI DUNG	Kế hoạch đầu tư công năm 2023 đã ban hành			Điều chỉnh kế hoạch vốn		Kế hoạch đầu tư công năm 2023 sau điều chỉnh			Nguồn vốn đầu tư công	Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:		Giảm (-)	Tăng (+)	Tổng cộng	Trong đó:			
			Nguồn NSTP	Nguồn NS xã phường hưởng theo số hưởng điều tiết				Nguồn NSTP	Nguồn NS xã phường hưởng theo số hưởng điều tiết		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	- Bổ trí dự án khởi công mới 2023	76.442	76.442		1.099		75.343	75.343		Nguồn quỹ đất	Chi tiết có PL 05
	- Các dự án xây mới bổ sung vào kế hoạch đầu tư công năm 2023	-				9.489	9.489	9.489			Chi tiết có PL 02
7	Chi đầu tư hạ tầng tạo quỹ đất	88.046	88.046				88.046	88.046			
8	Bổ trí dự án khởi công mới 2023 - Lĩnh vực quốc Phòng	15.577	15.577		1.000	1.000	15.577	15.577		Nguồn quỹ đất	
	- Dự án khởi công lĩnh vực Quốc phòng đã bổ trí	15.577	15.577		1.000		14.577	14.577			
	- Bổ trí dự án khởi công mới 2023					1.000	1.000	1.000			Chi tiết có PL 03
9	Bổ trí dự án khởi công mới 2023 (Quy hoạch các Cụm công nghiệp, QH nghĩa Trang, cắm mốc quy hoạch chi tiết các xã phường)	9.038	9.038				9.038	9.038		Nguồn quỹ đất	
10	Bổ trí dự án khởi công mới 2023 (Hỗ trợ xây mới các nhà văn hóa thôn, TDP đạt chuẩn tại các xã, phường)	15.000	15.000				15.000	15.000		Nguồn quỹ đất	
11	Bổ trí dự án khởi công 2023 mới hỗ trợ cải tạo sửa chữa các trạm y tế các xã phường trên địa bàn	6.000	6.000				6.000	6.000		Nguồn quỹ đất	
12	Nguồn vốn giao xã phường bổ trí	148.850		148.850			148.850	-	148.850	Nguồn quỹ đất	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

PHỤ LỤC 02

BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 - CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI

(Kèm theo Nghị quyết số /HĐND ngày / / năm 2023 của HĐND thành phố Đồng Hới)

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nghị quyết phê duyệt CTĐT				Kế hoạch vốn năm 2023		Chủ đầu tư
			Thời gian KC, hoàn thành	Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:			
						NSTP	Tổng cộng	NSTP	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Năm 2023				56.100	56.100	9.489	9.489	
1	Nâng cấp đường Tạ Quang Bửu, thành phố Đồng Hới (gđ1)	Phường Nam Lý, Bắc Nghĩa	2023-2025		27.000	27.000	2.000	2.000	UBND thành phố
2	Xây dựng vỉa hè đường Quốc lộ 1 (đoạn từ đường F325 đến cảng chào phía Bắc TP Đồng Hới)	xã Lộc Ninh - phường Bắc Lý	2023-2025		20.000	20.000	2.499	2.499	UBND thành phố
3	Xây dựng trụ sở Công an xã Nghĩa Ninh	xã Nghĩa Ninh	2023-2025		6.000	6.000	1.890	1.890	Công an TP Đồng Hới
4	Nhà tình chuông và nhà bia ghi danh nghĩa trang liệt sỹ thành phố Đồng Hới	phường Hải Thành	2023-2024		2.500	2.500	2.500	2.500	Phòng Lao động TBXH Thành phố
5	Hệ thống thiết bị trực tuyến phòng họp tại Trung tâm chính trị thành phố	phường Nam Lý	2023-2024		600	600	600	600	Trung tâm chính trị thành phố

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI**

PHỤ LỤC 03

BỘ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 - DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI - LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2023 của HĐND Thành phố Đồng Hới)

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định phê duyệt CTĐT				Kế hoạch vốn năm 2023		Chủ đầu tư
			Thời gian KC, hoàn thành	Số Nghị quyết; Quyết định/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:			
						Ngân sách thành phố	Tổng cộng	Ngân sách thành phố	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Dự án khởi công mới năm 2023						1.000	1.000	
	CH 4 - ĐH 02	phường Đồng Sơn	2023-2025		25.000	25.000	1.000	1.000	Ban Chỉ huy Quân sự Thành phố

PHỤ LỤC SỐ 04

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 - NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HDND ngày / /2023 của HDND Thành phố Đồng Hới)

ĐVT: Đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư dự án		Kế hoạch vốn năm 2023 đã ban hành	Giá trị nghiệm thu, thanh toán dự kiến đến hết 31/5/2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau khi điều chỉnh		Nguyên nhân
				Tổng số	Trong đó NSTP			Giảm vốn	Tăng vốn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG CỘNG:							51.040.867.000	51.040.867.000	
I	CÁC DỰ ÁN GIẢM VỐN KẾ HOẠCH NĂM 2023 (a+b):			245.155.274.000	245.155.274.000	92.323.129.280	70.158.588.720	51.040.867.000	51.040.867.000	
a	Các dự án hoàn thành trong kế hoạch năm 2023			75.155.274.000	75.155.274.000	6.838.129.280	70.158.588.720	6.788.129.280	-	
a.1	Các dự án kế hoạch bố trí đầu năm 2023			8.606.417.000	8.606.417.000	1.409.000.000	7.634.529.000	1.409.000.000	-	
1	Nâng cấp đường Nguyễn Duy Thiệu	UBND thành phố Đồng Hới	2021-2023	2.448.964.000	2.448.964.000	109.000.000	2.355.928.000	109.000.000		Công trình đã quyết toán CTHT đã thanh toán hết KL nên thừa vốn
2	Đường từ cầu Phú Vinh đến TTCN phường Bắc Nghĩa (TDP3 Phú Vinh)	UBND thành phố Đồng Hới	2021-2023	3.000.000.000	3.000.000.000	900.000.000	2.193.348.000	900.000.000		Công trình đã quyết toán CTHT đã thanh toán hết KL nên thừa vốn
3	Nâng cấp đường và hệ thống thoát nước 2 bên cầu vượt (phía Tây đường sắt)	UBND thành phố Đồng Hới	2020-2022	3.157.453.000	3.157.453.000	400.000.000	3.085.253.000	400.000.000		Công trình đã quyết toán CTHT đã thanh toán hết KL nên thừa vốn
a.2	Các dự án kéo dài năm 2022 sang năm 2023			66.548.857.000	66.548.857.000	5.429.129.280	62.524.059.720	5.379.129.280	-	
1	Nhà hiệu bộ và các phòng chức năng Trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật TP	UBND thành phố Đồng Hới	2020-2022	6.000.000.000	6.000.000.000	54.992.000	5.945.008.000	54.992.000		Công trình đã hoàn thành đang quyết toán CTHT, đã thanh toán hết KL nên thừa vốn
2	Công viên, vỉa hè đường phía đông dọc sông Cầu Rào (đoạn từ đường 23/8 đến đường 27m theo quy hoạch)	UBND thành phố Đồng Hới	2020-2022	14.900.000.000	14.900.000.000	430.984.000	14.469.016.000	430.984.000		Công trình đã hoàn thành đang quyết toán CTHT, đã thanh toán hết KL nên thừa vốn
3	Nâng cấp đường Nguyễn Đỗ Cung, Nguyễn Đóa, Ngô Thế Lân xã Nghĩa Ninh	UBND thành phố Đồng Hới	2020-2022	20.000.000.000	20.000.000.000	1.952.774.000	18.047.226.000	1.952.774.000		Công trình đã hoàn thành đang quyết toán CTHT, đã thanh toán hết KL nên thừa vốn
4	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng Trường mầm non Bắc Nghĩa (cơ sở 2)	UBND thành phố Đồng Hới	2020-2022	8.000.000.000	8.000.000.000	224.448.280	7.775.551.720	224.448.280		Công trình đã hoàn thành đang quyết toán CTHT, đã thanh toán hết KL nên thừa vốn

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư dự án		Kế hoạch vốn năm 2023 đã ban hành	Giá trị nghiệm thu, thanh toán dự kiến đến hết 31/5/2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau khi điều chỉnh		Nguyên nhân
				Tổng số	Trong đó NSTP			Giảm vốn	Tăng vốn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5	Công chào thành phố Đồng Hới	UBND thành phố Đồng Hới	2017-2022	13.699.988.000	13.699.988.000	1.520.773.000	13.532.416.000	1.470.773.000		Công trình đã hoàn thành đang quyết toán CTHT, đã thanh toán hết KL nên thừa vốn
6	Đường thôn Diêm Sơn, xã Đức Ninh	UBND thành phố Đồng Hới	2020-2022	3.948.869.000	3.948.869.000	1.245.158.000	2.754.842.000	1.245.158.000		Công trình đã hoàn thành đang quyết toán CTHT, đã thanh toán hết KL nên thừa vốn
b	Dự án chuyển tiếp giảm vốn trong kế hoạch năm 2023			170.000.000.000	170.000.000.000	85.485.000.000	-	44.252.737.720	-	
1	XD trung tâm văn hóa thể thao TP Đồng Hới	UBND thành phố Đồng Hới	2022-2025	170.000.000.000	170.000.000.000	85.485.000.000	-	44.252.737.720		Công trình đang duyệt dự án, chưa GPMB nên điều chuyển vốn
II	CÁC DỰ ÁN TĂNG VỐN KẾ HOẠCH NĂM 2023 (a+b):			215.930.120.000	192.930.120.000	43.573.442.000	45.171.965.000	-	51.040.867.000	
a	Nguồn vốn bố trí đầu năm 2023 và nguồn vốn kéo dài năm 2022 chuyển sang năm 2023			8.500.000.000	8.500.000.000	-	198.917.000	-	6.788.129.280	
1	Đường vào thôn Diêm Sơn (Sát đường tránh thành phố), xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới	UBND thành phố Đồng Hới	2019-2023	8.500.000.000	8.500.000.000	-	198.917.000		6.788.129.280	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn
b	Nguồn vốn chuyển tiếp công trình đầu năm 2023			207.430.120.000	184.430.120.000	43.573.442.000	44.973.048.000	-	44.252.737.720	
1	Đường vào thôn Diêm Sơn (Sát đường tránh thành phố), xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới	UBND thành phố Đồng Hới							1.512.953.720	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn
2	Nâng cấp đê Rẫy Họ, xã Nghĩa Ninh	UBND thành phố Đồng Hới	2020-2023	2.827.194.000	2.827.194.000	116.931.000	1.900.263.000		810.000.000	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn
3	Bãi tắm số 2 Bảo Ninh (Giai đoạn 4)	UBND thành phố Đồng Hới	2021-2023	14.900.000.000	14.900.000.000	-	10.234.233.000		4.665.767.000	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn
4	Đường Đinh Tiên Hoàng đến Lý Nam Đế và đường sau CATP	UBND thành phố Đồng Hới	2021-2023	6.000.000.000	6.000.000.000	2.300.000.000	1.740.724.000		1.959.276.000	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn
5	Đường từ đường quy hoạch 36m vào TDP Nam Hồng	UBND thành phố Đồng Hới	2020-2023	6.786.000.000	6.786.000.000	-	340.627.000		6.445.000.000	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư dự án		Kế hoạch vốn năm 2023 đã ban hành	Giá trị nghiệm thu, thanh toán dự kiến đến hết 31/5/2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau khi điều chỉnh		Nguyên nhân
				Tổng số	Trong đó NSTP			Giảm vốn	Tăng vốn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
6	Đường nối từ bệnh viện y học cổ truyền tỉnh đến đường Phong Nha	UBND thành phố Đồng Hới	2021-2023	4.000.000.000	4.000.000.000	1.437.000.000	162.725.000		2.321.275.000	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn
7	Đường nối từ đường Tôn Đức Thắng với Tạ Quang Bửu đến đường Nguyễn Đăng Tuấn	UBND thành phố Đồng Hới	2021-2023	9.000.000.000	9.000.000.000	3.400.000.000	3.878.675.000		1.721.325.000	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn
8	Đường Phan Huy Chú (Đoạn qua chi cục đo lường chất lượng)	UBND thành phố Đồng Hới	2020 - 2023	12.000.000.000	12.000.000.000	5.000.000.000	8.804.314.000		3.003.419.000	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn
9	Nâng cấp chính trang đô thị đoạn tuyến QL1 thành phố Đồng Hới	UBND thành phố Đồng Hới	2022-2024	36.000.000.000	16.000.000.000	5.000.000.000	750.000.000		2.600.000.000	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn
10	Cải tạo nâng cấp chợ cá Đồng Hới	UBND thành phố Đồng Hới	2022-2024	24.255.093.000	24.255.093.000	7.000.000.000	740.123.000		3.906.945.000	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn
11	Nâng cấp, sửa chữa đường và vỉa hè đường Hoàng Sâm, Nguyễn Hữu Dật, Trần Quang Diệu, Tôn Thất Tùng	UBND thành phố Đồng Hới	2022-2024	29.000.000.000	29.000.000.000	6.000.000.000	5.827.109.000		5.300.000.000	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn
12	Nâng cấp đường Võ Thị Sáu, phường Nam Lý	UBND thành phố Đồng Hới	2022-2024	10.161.833.000	10.161.833.000	2.200.000.000	3.246.687.000		1.173.856.000	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn
13	Nâng cấp đường Nguyễn Văn cử	UBND thành phố Đồng Hới	2022-2024	35.000.000.000	35.000.000.000	7.000.000.000	460.079.000		6.389.921.000	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn
14	Đường phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế phía Tây Nam xã Nghĩa Ninh	UBND thành phố Đồng Hới	2021-2023	9.000.000.000	6.000.000.000	2.400.000.000	5.387.000.000		1.213.000.000	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn
15	Nâng cấp đường và cầu đường Phan Đăng Lưu, phường Đồng Sơn	UBND thành phố Đồng Hới	2022-2024	8.500.000.000	8.500.000.000	1.719.511.000	1.500.489.000		1.230.000.000	Đã giảm kế hoạch vốn tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 nay bố trí lại vốn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

PHỤ LỤC 05

CÁC DỰ ÁN HỦY KHÔNG ĐẦU TƯ NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2023 của HĐND Thành phố Đồng Hới)

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên dự án	Nghị quyết phê duyệt CTĐT đã ban hành				Kế hoạch đầu tư công năm 2023 đã ban hành	Điều chỉnh giảm nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư công năm 2023 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
		Thời gian KC, hoàn thành	Số Nghị quyết/ngày tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó:				
					Ngân sách thành phố				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Dự án chuyển tiếp			6.000	6.000	680	-680	0	
1	Xây dựng trụ sở Công an xã Bảo Ninh	2022-2024	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	6.000	6.000	680	-680	-	Công an TP Đồng Hới
II	Dự án xây mới 2023			8.200	8.200	1.099	-1.099	0	
1	Nâng cấp đường Cảnh Dương xã Lộc Ninh	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	6.500	6.500	750	-750	-	UBND thành phố
2	Xây dựng mới 02 Chòi cứu hộ, cứu nạn tại Bãi biển Quang Phú và bãi biển Bảo Ninh 2	2023-2025	NQ số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1.700	1.700	349	-349	-	Đội quy tắc và trật tự đô thị Thành phố